

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-ST
Ngày 24-9-2022
V/v khiếu kiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị M

Bà Lý Thị Thiên N

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức H – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng L - Kiểm sát viên.

Các ngày 21 và 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2022/TLST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HC ngày 15 tháng 9 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2022/QĐST ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1954; ĐKKHKT: Số 07/31/70 A, phường Đ, quận N, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số 69C đường L, phường C, quận N, thành phố H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Vũ Đình D – Luật sư Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H; địa chỉ: Số 1/126 đường A, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 33/70 A, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân N, thành phố H; Địa chỉ trụ sở: Số 19 đường Đ, phường M, quận N, thành phố H. Đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân N, thành phố H: Bà Nguyễn Thị T – Trưởng phòng Phòng Tư pháp quận N; (có mặt ngày 21/9/2022; đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/9/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày: Do ở phần tên người mẹ, người cha trong Giấy khai sinh của ông Nguyễn Minh T là không đúng vì cụ Vũ Thị C và Nguyễn Văn T không phải là người đẻ ra ông Tiến mà ông Tiến chỉ là con cậu ruột là ông Vũ Đức T. Thời điểm khai sinh cho ông Tiến có tên bố mẹ bà Nguyễn Thị H là do hoàn cảnh gia đình cậu ruột đông con nên có xin cụ Vũ Thị C và Nguyễn Văn T là bố bà H có tên trong giấy khai sinh để nhận thêm suất gạo. Từ khi khai sinh đến lúc cụ C và T chết thì ông Tiến không ở nhà bà H, không chăm sóc cụ C và T. Việc người ký Giấy khai sinh cho ông Tiến là không đúng quy định của pháp luật. Thực tế bố mẹ đẻ của ông Nguyễn Minh T là cụ ông Vũ Đức T và cụ bà Cao Thị G; nơi cư trú: Số 33/70 đường A, phường Đ, quận N, thành phố H (đều đã chết nhiều năm). Còn trong giấy khai sinh của ông Nguyễn Minh T ghi tên cụ bà Vũ Thị C và cụ ông Nguyễn Văn T là bố mẹ trong giấy khai sinh thì không đúng.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký Giấy khai sinh thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ (nay phường Đ), quận N, thành phố H đã ký giấy khai sinh cho ông Tiến trái pháp luật, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H huỷ bỏ giấy khai sinh trái pháp luật.

***Ý kiến của người bị kiện Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N thành phố H:** Đối với nội dung khiếu kiện của bà Nguyễn Thị H về hành vi hành chính của người người ký Giấy khai sinh cho ông Nguyễn Minh T: Yêu cầu Tòa án tuyên hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký Giấy khai sinh thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ (nay phường Đ) đã ký giấy khai sinh cho ông Tiến trái pháp luật, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân quận N huỷ bỏ giấy khai sinh trái pháp luật.

Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H được thành lập từ năm 1987, năm 1975 thì việc đăng ký khai sinh cho ông Nguyễn Minh T (thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hải An, thành phố H) nay thuộc phường Đ, quận N, thành phố H. Ủy ban nhân dân phường Đ không còn lưu giữ hồ sơ đăng ký khai sinh của ông Nguyễn Minh T, chỉ còn sổ đăng ký khai sinh nhưng sổ đăng ký khai sinh đã chuyển lên Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H lưu trữ; đề nghị vắng mặt tại buổi đối thoại và vắng mặt tại phiên tòa.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H:** Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký Giấy khai sinh thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ (nay phường Đ), quận N, thành phố H đã ký giấy khai sinh cho ông Nguyễn Minh T trái pháp luật, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H huỷ bỏ giấy khai sinh trái pháp luật là không có căn cứ giải quyết. Sổ khai sinh hiện đang lưu trữ tại phòng Tư pháp quận N, thành phố H về việc khai sinh cho ông Nguyễn Minh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với hồ sơ gốc không còn lưu trữ mà chỉ còn lưu trữ thông tin trong sổ đăng ký khai sinh năm 1975.

Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H đã tiến hành xác minh vì vậy không có căn cứ huỷ bỏ Giấy khai sinh của anh Nguyễn Minh T nên giữ nguyên quan điểm thông báo trả lời số 2642 ngày 10/11/2021 và số 783 ngày 19/11/2021 đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là không có căn cứ.

Các nội dung thể hiện trong Giấy khai sinh của ông Nguyễn Minh T có đầy đủ nội dung phù hợp với các nội dung đăng ký khai sinh trong Sổ đăng ký khai sinh hiện đang lưu trữ tại Phòng Tư pháp quận N, thành phố H. Vì vậy yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T:** Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Đ, quận Hải An, thành phố H (nay phường Đ, quận N) cấp ngày 12/11/1975 được bố mẹ ông Tiến - người đứng tên trên Giấy khai sinh là Vũ Thị C và Nguyễn Văn T thực hiện, do cơ quan có thẩm quyền cấp. Mọi giấy tờ liên quan đến nhân thân của ông (Tiến) đều xuất phát từ Giấy khai sinh. Thực tế cụ bà Vũ Thị C đã mất năm 1982; cụ ông Nguyễn Văn T đã mất năm 1996. Vì vậy bà Nguyễn Thị H yêu cầu huỷ Giấy khai sinh là hoàn toàn không có căn cứ, bà Nguyễn Thị H không có quyền khởi kiện.

*** Tại phiên toà ngày 21/9/2022:**

- Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện tuyên hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký Giấy khai sinh thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ (nay phường Đ) đã ký giấy khai sinh cho ông Tiến trái pháp luật, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân quận N huỷ bỏ giấy khai sinh trái pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H giữ nguyên quan điểm đã trình bày vì yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở xem xét, giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để tiến hành xác minh tính xác thực đối với tài liệu mà người khởi kiện cung cấp tại phiên toà.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên toà để tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ mà không thể thực hiện được ngay tại phiên toà.

* Ngày 24/9/2022: Hội đồng xét xử đã tiến hành công khai toàn bộ tài liệu đã tiến hành xác minh. Tại phần tranh luận, người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên toà để tiến hành giám định ADN giữa ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn S (cháu ruột cụ Nguyễn Văn T). Nếu Hội đồng xét xử không đồng ý ngừng phiên toà để tiến hành trưng cầu giám định ADN thì người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự là người khởi kiện; người bị kiện đã chấp hành đúng quy định theo Luật Tố tụng Hành chính về quyền khởi kiện, thủ tục khởi kiện và đơn khởi kiện (ông Nguyễn Minh T có gửi đơn đề nghị nhưng chưa tham gia phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại, vắng mặt không lý do);

Xét thấy, yêu cầu của người khởi kiện về việc giám định ADN không có cơ sở, không chấp nhận yêu cầu giám định ADN; người khởi kiện đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí: Người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả việc tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký giấy khai sinh trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về việc vắng mặt người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T, Ủy ban nhân dân quận N. Căn cứ Điều 157 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đến khi anh Nguyễn Minh T đề nghị yêu cầu chia thừa kế từ tháng 10 năm 2021 bà Nguyễn Thị H mới biết trong giấy khai sinh của anh Nguyễn Minh T ở phần người đứng tên cha, mẹ trên Giấy khai sinh là Vũ Thị C và Nguyễn Văn T. Căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, việc khởi kiện vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về nội dung:

[4] Về trình tự, thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho ông Nguyễn Minh T:

Năm 1975 việc đăng ký khai sinh được thực hiện theo Nghị định số 4/CP ngày 16/01/1961 của Hội đồng Chính phủ về Ban hành Điều lệ đăng ký hộ tịch. Thực tế Ủy ban nhân dân xã Đ (nay phường Đ) không còn lưu trữ hồ sơ đăng ký khai sinh từ năm 1987 trở về trước. Tại Ủy ban nhân dân quận N còn lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh năm 1975 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Hải (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ) quận N, thành phố H. Tại Sổ đăng ký khai sinh năm 1975, ông Nguyễn Minh T sinh ngày 01/11/1975 được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Hải, thành phố H tại sổ số 56/1975, ngày 12/11/1975; họ tên cha Nguyễn Văn T, mẹ Vũ Thị C được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[5] Tài liệu do Tòa án thu thập tại Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an thành phố H xác minh thông tin cá nhân của ông Nguyễn Minh T thể hiện: Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/11/1975; Quê quán: Đ, N, H; nơi thường trú: Số 33/70 A, Đ, N, H; Họ tên cha: Nguyễn Văn T; họ tên mẹ: Vũ Thị C; số CMND 9 số: 030967983 cấp lần đầu ngày 17/6/1992, cấp lại ngày 22/6/2011 tại Công an thành phố H. Số CCCD: 031075018607 cấp ngày 13/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

[6] Đối với tài liệu xác minh của họ hàng bên nội, bên ngoại bà Nguyễn Thị H thể hiện: Ông Nguyễn Minh T sống tại khu A, phường Đ là con đẻ của cụ ông Vũ Đức T và cụ bà Cao Thị G. Từ nhỏ ông Tiến sống với cụ Tấn, Gấn; ông Tiến không phải là con đẻ của cụ bà Vũ Thị C và cụ ông Nguyễn Văn T. Thực tế cụ bà Vũ Thị C đã chết năm 1982; cụ ông Nguyễn Văn T đã mất năm 1996. Bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tiến hành giám định ADN giữa ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn S (vì ông Sao gọi cụ Nguyễn Văn T là chú ruột).

[7] Tại phiên tòa ngày 21/9/2022 bà Nguyễn Thị H không cung cấp được tài liệu thể hiện quan hệ họ hàng giữ ông Nguyễn Văn S và cụ Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử đã ấn định thời gian cho bà H cung cấp, tài liệu chứng cứ và Quyết định tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ mà không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa.

[8] Tại phiên tòa ngày 24/9/2022 người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để tiến hành giám định ADN giữa ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn S (cháu ruột cụ Nguyễn Văn T).

[9] Sau khi nghị án đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc trưng cầu giám định ADN: Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, tiếp tục xét xử vì xét thấy cụ bà Vũ Thị C đã mất năm 1982; cụ ông Nguyễn Văn T đã mất năm 1996. Đồng thời tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Minh T đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc giám định ADN giữa ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn S để xác định quan hệ huyết thống.

Ông Nguyễn Minh T không đồng ý giám định AND, đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

[10] Tại phần tranh luận, người khởi kiện đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký Giấy khai sinh thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ (nay phường Đ), quận N, thành phố H đã ký giấy khai sinh cho ông Tiến trái pháp luật, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H hủy bỏ giấy khai sinh trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận.

[11] Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 165; Điều 173, Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 02/2022/HCST ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc: “ Tuyên hành vi hành chính của người có thẩm quyền ký Giấy khai sinh thuộc Ủy ban nhân dân (xã Đ) phường Đ, quận N, thành phố H đã ký giấy khai sinh cho ông Tiến trái pháp luật”. Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N, TP H;
- Người khởi kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Người bị kiện;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi Cục Thi hành án dân sự quận N, H;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T P

